

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PNG INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PNG., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108508688

**3. Ngày thành lập:** 12/11/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Lô 25.15 BT 9, Khu nhà ở sinh thái Xuân Phương, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.6664.1667

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                | 4329        |
| 2.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                | 4330        |
| 3.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                                                                                                    | 6810        |
| 4.  | Trồng cây lâu năm khác                                                                                                                                                                                                                                        | 0129        |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) | 4659        |
| 6.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                                                  | 4212        |
| 7.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                           | 4390        |
| 8.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                          | 4752        |
| 9.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển               | 7730        |
| 10. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                       | 4102(Chính) |
| 11. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                         | 4322        |
| 12. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                  | 2592        |

|     |                                                                                                                    |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 13. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                      | 4211 |
| 14. | Xây dựng công trình điện                                                                                           | 4221 |
| 15. | Phá dỡ                                                                                                             | 4311 |
| 16. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                  | 4101 |
| 17. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                         | 4299 |
| 18. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                              | 4321 |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa | 8299 |
| 20. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                              | 8130 |
| 21. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                | 4222 |
| 22. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                  | 4229 |
| 23. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                 | 4223 |
| 24. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                  | 4312 |
| 25. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                            | 4663 |
| 26. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                             | 4620 |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                          | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN TRUNG THÀNH | Căn hộ 2109, CT1 Khu đô thị Dream Town, Đường 70, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 500.000    | 5.000.000.000         | 25,000    | 012799998                                                                                   |         |
|     |                    |                                                                                                               | Tổng số           | 500.000    | 5.000.000.000         | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                               |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                   |                                                                                                                                      |                   |         |               |        |                  |  |
|---|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|---------------|--------|------------------|--|
| 2 | HOÀNG HÀ PHƯƠNG   | Căn hộ R5.06.16<br>Chung cư Royal city, số 72A<br>Nguyễn Trãi,<br>Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân,<br>Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 800.000 | 8.000.000.000 | 40,000 | 013309374        |  |
|   |                   |                                                                                                                                      | Tổng số           | 800.000 | 8.000.000.000 | 40,000 |                  |  |
|   |                   |                                                                                                                                      |                   |         |               |        |                  |  |
| 3 | TRƯƠNG CÔNG LƯỢNG | Số nhà 112 tổ 3,<br>Phố Như Quỳnh,<br>Thị trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                                     | Cổ phần phổ thông | 100.000 | 1.000.000.000 | 5,000  | 145206185        |  |
|   |                   |                                                                                                                                      | Tổng số           | 100.000 | 1.000.000.000 | 5,000  |                  |  |
|   |                   |                                                                                                                                      |                   |         |               |        |                  |  |
| 4 | NGUYỄN VĂN THƯỜNG | P20H, CC Viện Chiến lược và KHCA, Tổ 38,<br>Đường Nguyễn Chánh, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam          | Cổ phần phổ thông | 500.000 | 5.000.000.000 | 25,000 | 013176660        |  |
|   |                   |                                                                                                                                      | Tổng số           | 500.000 | 5.000.000.000 | 25,000 |                  |  |
|   |                   |                                                                                                                                      |                   |         |               |        |                  |  |
| 5 | ĐÀO VŨ CHINH      | CH số 2902A,<br>HH2 Lô A44<br>KĐT HBĐ Lê Trọng Tấn, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                          | Cổ phần phổ thông | 100.000 | 1.000.000.000 | 5,000  | 0340820090<br>28 |  |
|   |                   |                                                                                                                                      | Tổng số           | 100.000 | 1.000.000.000 | 5,000  |                  |  |
|   |                   |                                                                                                                                      |                   |         |               |        |                  |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN TRUNG THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 15/11/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012799998

Ngày cấp: 04/06/2009

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Căn hộ 2109, CT1 Khu đô thị Dream Town, Đường 70, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Căn hộ 2109, CT1 Khu đô thị Dream Town, Đường 70, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội